

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai kết quả thực hiện các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của trường Mầm non Yên Thắng
Năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN THẮNG

Căn cứ Thông tư số 36 /2017 ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Ý Yên về thực hiện công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của các bộ phận liên quan..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai kết quả thực hiện các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 theo các biểu mẫu số 01,02,03,04 kèm theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Thời gian công khai: Từ ngày 01/06/2025 đến ngày 01/07/2025

Hình thức, địa điểm công khai: niêm yết trên bảng tin, công thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoa

UBND HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THẮNG

THÔNG BÁO

Chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng- chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Chất lượng nuôi đạt bình quân 1 trẻ/ngày: +Calo: 580 +P: 15 +L: 35 +G: 50 - Chất lượng CSGD: +100% số trẻ được theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ tăng trưởng +100% số trẻ đến trường được theo dõi chất lượng GD qua phiếu đánh giá sự phát triển theo từng mục tiêu đánh giá tròn tuổi	- Chất lượng nuôi đạt bình quân 1 trẻ/ngày: +Calo: 580 +P: 15 +L: 30 +G: 55 - Chất lượng CSGD: +100% số trẻ được theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ tăng trưởng +100% số trẻ đến trường được theo dõi chất lượng GD qua phiếu đánh giá sự phát triển theo từng mục tiêu từng chủ đề
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Có 4 nhóm trẻ thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc giáo dục nhà trẻ theo quy định của bộ GD&ĐT.	16 lớp mẫu giáo thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo theo từng độ tuổi theo quy định của Bộ GD&ĐT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	+Lĩnh vực phát triển thể chất: đạt từ 90-100% +Lĩnh vực phát triển kỹ năng tình cảm xã hội: đạt từ 80-100% +Lĩnh vực phát triển nhận thức: đạt từ 80-100% Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: đạt từ 80-100%	+Lĩnh vực phát triển thể chất: đạt từ 97-100% +Lĩnh vực phát triển kỹ năng tình cảm xã hội: đạt từ 95-100% +Lĩnh vực phát triển nhận thức: đạt từ 90-100% Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: đạt từ 95-100%

UBND HUYỆN Ý YÊN

TRƯỜNG MẦM NON YÊN THẮNG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	535			96	133	144	162
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	535			96	133	144	162
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					1		
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	535			96	133	144	162
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	535			96	133	144	162
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	535			96	133	144	162
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường				94	128	135	147
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân				1	0	2	3
3	Số trẻ có chiều cao bình thường				94	128	135	156
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi				2	5	9	6
5	Số trẻ thừa cân béo phì				1	5	9	12
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	96			96			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	439				133	144	152

Yên Thắng, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị


 TRƯỜNG
MẦM NON
YÊN THẮNG
NGUYỄN THỊ HOA

Nguyễn Thị Hoa

UBND HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THẮNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	20	2m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	2m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	7.300	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	3,500	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	50	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	6 m ²	0,2m ²
4	Diện tích sân chơi (m ²)	552 m ²	0,6m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	200 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	80	4,2
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	40	1,3
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	4 bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		18		0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Yên Thắng, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hoa

UBND HUYỆN Y YÊN
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THẮNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	58			43	5	0		1	22	25	48			
I	Giáo viên														
1	Nhà trẻ	9			7	2	0			5	4	9			
2	Mẫu giáo	35			32	3				17	18	35			
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1				1			1			
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	10													

Yên Thắng, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hoa